

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**COURSE SPECIFICATION**

**I. Thông tin tổng quát - General information**

1. Tên môn học tiếng Việt/ Course title in Vietnamese: Nhận thức ngành

Mã môn học/Course code: CENG6106

2. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: Introduction to Civil Engineering

3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:

Trực tiếp/FTF       Trực tuyến/Online       Kết hợp/Blended

4. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:

Tiếng Việt/Vietnamese       Tiếng Anh/English       Cả hai/Both

5. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:

Giáo dục đại cương/General       Kiến thức chuyên ngành/Major

Kiến thức cơ sở/Foundation       Kiến thức bổ trợ/Additional

Kiến thức ngành/Discipline       Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis

6. Số tín chỉ/Credits

Tổng số/Total	Lý thuyết/Theory	Thực hành/Practice	Số giờ tự học/Self-study
1	1	0	30

7. Phụ trách môn học-Administration of the course:

a) Khoa/Ban/Bộ môn/Faculty/Division: Khoa Xây dựng

b) Giảng viên/Academics: TS. Trần Thanh Danh

c) Địa chỉ email liên hệ/Email: danh.tt@ou.edu.vn

d) Phòng làm việc/Room: P.705, Khoa Xây dựng, ĐH Mở Tp.HCM, 35-37 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Q.1, TP.HCM

**II. Thông tin về môn học-Course overview**

1. Mô tả môn học/Course description:

Môn nhận thức ngành thuộc nhóm môn kiến thức cơ sở được giảng dạy trong học kỳ đầu năm thứ 1 cho sinh viên mới nhập học. Môn học nhằm giới thiệu đến sinh viên mới về trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh, về khoa xây dựng, về chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, kế hoạch học tập và các chuẩn cần đạt được khi tốt nghiệp cử nhân quản lý xây dựng. Ngoài ra, môn học còn định hướng nghề nghiệp, đem đến cho sinh viên cái nhìn khái quát về vai trò của một người kỹ sư/ cử nhân quản lý xây dựng trong các dự án xây dựng thực tế.

2. Môn học điều kiện/Requirements:

STT/No.	Môn học điều kiện/ Requirements	Mã môn học/Code
1.	Môn tiên quyết/Pre-requisites	
2.	Môn học trước/Preceding courses	
3.	Môn học song hành/Co-courses	

3. Mục tiêu môn học/Course objectives

Mục tiêu môn học/ Course objectives	Mô tả - Description	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs
CO1	Kiến thức: - Trang bị thông tin cơ bản về lịch sử hình thành, cơ cấu tổ chức, định hướng phát triển của Trường Đại học Mở Tp. HCM và khoa xây dựng mà người học đang theo học. - Trang bị thông tin cơ bản về chương trình đào tạo ngành quản lý xây dựng.	PLO2
CO2	Kỹ năng: - Có kỹ năng giao tiếp ứng xử.	PLO7
CO3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Giúp người học nhận thức được vai trò của một người kỹ sư/cử nhân quản lý xây dựng từ đó hình thành ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp	PLO9

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, sinh viên có khả năng

Mục tiêu môn học/Course objectives	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR -Description
CO1	CLO1.1	Ghi nhớ lịch sử hình thành, cơ cấu tổ chức, và định hướng phát triển của Trường Đại học Mở Tp. HCM để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình học tập.
	CLO1.2	Ghi nhớ lịch sử hình thành, cơ cấu tổ chức, và định hướng phát triển của Khoa xây dựng để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình học tập.
	CLO1.3	Nhận biết nội dung chương trình đào tạo, yêu cầu chuẩn đầu ra, kế hoạch đào tạo để chuẩn bị cho kế hoạch học tập cá nhân.
CO2	CLO2.1	Áp dụng được kỹ năng giao tiếp ứng xử trong quá trình tham quan công trường.
CO3	CLO3.1	Nhận thức được vai trò của một người kỹ sư/ cử nhân quản lý xây dựng từ đó hình thành ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Chỉ đánh số từ mức 3 (đáp ứng trung bình) trở lên)

CLO s	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
1.1		3									
1.2		3									
1.3		3									
2.1								4			
3.1											4

1: Không đáp ứng

4: Đáp ứng nhiều

2: Ít đáp ứng

5: Đáp ứng rất nhiều

3: Đáp ứng trung bình

## 5. Học liệu – Textbooks and materials

### a) Giáo trình-Textbooks

[1] Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh. Sổ tay sinh viên. Tp. HCM: Trường ĐH Mở Tp. HCM, 2018.

### b) Tài liệu tham khảo (liệt kê tối đa 3 tài liệu tham khảo)/Other materials

[2] Philip Kosky, Robert Balmer, William Keat, George Wise. Exploring Engineering: An Introduction to Engineering and Design, 4th Edition. 2016. [48861]

[3] Mike Martin, Roland Schinzinger. Introduction to Engineering Ethics, McGraw-Hill Science/Engineering/Math. 2010. [48935]

[4] Robert J. Pond, Jeffrey L. Rankinen. Introduction to Engineering Technology, Prentice Hall. 2015. [49102]

### c) Phần mềm/Software

## 6. Đánh giá môn học/Student assessment

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá Assessment methods	Thời điểm Assessment time	CĐR môn học/CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A1. Đánh giá cuối kỳ /End-of-course assessment	A.1.1 Báo cáo + thi vấn đáp	Cuối học kỳ	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO3.1	100%
Tổng cộng/Total				100 %

*Lưu ý: Cần có tối thiểu 2 cột điểm quá trình và cuối kì và đảm bảo tất cả các CĐR của môn học đều được đánh giá.*

*a) Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time:*

**Phương pháp đánh giá A.1.1. Báo cáo + thi vấn đáp**

Hình thức: Báo cáo + vấn đáp

Nội dung: Trình bày lại các nội dung được giới thiệu trong môn học và nội dung tham quan công trường.

Thời lượng: Thời lượng trình bày báo cáo và trả lời vấn đáp không quá 30 phút

*b) Rubrics (bảng tiêu chí đánh giá)*

**(Xem phụ lục)**

7. Kế hoạch giảng dạy (Tỷ lệ trực tuyến 0%)/Teaching schedule:

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
1	<p>Chương 1: Giới thiệu về Trường đại học Mở thành Phố Hồ Chí Minh.</p> <p>1.1. Giới thiệu về trường ĐH Mở thành phố Hồ Chí Minh, Khoa Xây dựng</p> <p>1.2. Lịch sử hình thành và phát triển.</p> <p>1.3. Cơ cấu tổ chức của trường, khoa, các phòng ban, tổ chức Đoàn, Hội, câu lạc bộ.</p> <p>1.4. Định hướng phát triển.</p> <p>Chương 2: Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng.</p> <p>2.1 Giới thiệu vị trí của ngành đào tạo.</p> <p>2.2 Vai trò của ngành.</p> <p>2.3 Chuẩn đầu ra của ngành.</p> <p>2.4 Kế hoạch đào tạo ngành.</p> <p>2.5 Kiến thức ngành.</p>	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO3.1	<p>Tìm hiểu trước thông tin về Trường ĐH Mở Tp. HCM và Khoa xây dựng trên website</p>	10	<p>Giảng viên: + Hướng dẫn thông tin</p> <p>Sinh viên: + Học ở lớp: trao đổi thông tin</p>	5								[1]
2	<p>Chương 3: Vai trò người kỹ sư / cử nhân quản lý xây dựng.</p> <p>3.1 Giới thiệu về một dự án xây dựng</p>	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO3.1	<p>Tìm hiểu trước thông tin về ngành xây dựng và kỹ sư xây dựng trên</p>	10	<p>Giảng viên: + Hướng dẫn thông tin</p>	5								[1], [2], [3], [4]

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods		
	<p>3.2 Các quá trình thực hiện và vai trò của kỹ sư / cử nhân quản lý xây dựng đối với một dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác khảo sát, đánh giá, điều tra tính khả thi của dự án</li> <li>- Thiết kế sơ bộ</li> <li>- Thiết kế kỹ thuật</li> <li>- Thẩm định dự án</li> <li>- Đấu thầu triển khai dự án</li> <li>- Các đơn vị tham gia triển khai xây dựng công trình</li> <li>- Hoàn tất, nghiệm thu và đưa vào sử dụng</li> </ul>		mạng		Sinh viên: + Học ở lớp: trao đổi thông tin									
3	Tham quan công trình và viết báo cáo thu hoạch	CLO2.1 CLO3.1	<p>Tìm hiểu thông tin công trình tham quan thực tế</p>	10			<p>Giảng viên: + Tổ chức tham quan thực tế</p> <p>Sinh viên: + Tham quan thực tế công trình + Viết báo cáo thu hoạch</p>	5						

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods		
	<b>Cộng</b>			<b>30</b>		<b>10</b>		<b>5</b>						

Đối với các lớp học buổi tối (3 tiết/buổi)

8. Quy định của môn học/Course policy

- Quy định về nộp báo cáo: Sinh viên vắng buổi tham quan thực tế không được phép nộp báo cáo thu hoạch và không có điểm cuối kỳ.
- Nội quy lớp học: Theo nội quy của Trường.

**TRƯỞNG KHOA.....**  
**DEAN OF THE FACULTY**

*(Ký và ghi rõ họ tên-Signed with fullname)*

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
**ACADEMIC**

*(Ký và ghi rõ họ tên- Signed with fullname)*

PGS. TS. Nguyễn Trọng Phước

TS. Trần Thanh Danh